

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

DANH SÁCH THI HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC LÊNIN
ĐỐI TƯỢNG: HỌC VIÊN CHUYÊN KHOA CẤP I KHÓA 2021-2023 (HỆ NGOẠI)

NGÀY GIỜ THI: 13 giờ ngày 21/5/2022

ĐỊA ĐIỂM: Giảng đường 5C (Tòa nhà 15 tầng)

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
1	157211001	Lê Tuấn Anh	Nam	14/09/1993	Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh		
2	157211002	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	27/08/1992	Quảng Trị	Chẩn đoán hình ảnh		
3	157211003	Lưu Thị Ngọc Bích	Nữ	18/09/1990	Bến Tre	Chẩn đoán hình ảnh		
4	157211004	Nguyễn Đức Thái Bình	Nam	04/07/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh		
5	157211005	Nguyễn Thị Cam	Nữ	15/07/1975	Tây Ninh	Chẩn đoán hình ảnh		
6	157211006	Phạm Thị Chinh	Nữ	13/09/1993	Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh		
7	157211007	Lê Trọng Đại	Nam	01/06/1990	Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh		
8	157211008	Tăng Dêch Gi	Nam	26/05/1991	Lâm Đồng	Chẩn đoán hình ảnh		
9	157211009	Liêu Hoài Giang	Nữ	07/04/1993	Long An	Chẩn đoán hình ảnh		
10	157211010	Trương Ngọc Phương Hà	Nữ	16/04/1990	Đắk Nông	Chẩn đoán hình ảnh		
11	157211011	Trần Thị Bích Hiền	Nữ	05/05/1994	Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh		
12	157211012	Lành Văn Hiếu	Nam	26/01/1990	Lâm Đồng	Chẩn đoán hình ảnh		
13	157211013	Trần Sơn Kha	Nam	29/07/1984	Sóc Trăng	Chẩn đoán hình ảnh		
14	157211014	Tiêu Kim Kha	Nam	11/08/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh		
15	157211015	Võ Thuỳ Khanh	Nữ	07/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh		
16	157211016	Lâm Kim Khôi	Nam	20/07/1985	Tiền Giang	Chẩn đoán hình ảnh		
17	157211017	Hoàng Trung Kiên	Nam	20/11/1993	Quảng Trị	Chẩn đoán hình ảnh		
18	157211018	Phan Tuấn Kiệt	Nam	01/02/1993	Quảng Nam	Chẩn đoán hình ảnh		
19	157211019	Đặng Xuân Kỳ	Nam	22/04/1992	Bình Định	Chẩn đoán hình ảnh		
20	157211020	Nguyễn Thị Minh	Nữ	04/11/1991	Bắc Giang	Chẩn đoán hình ảnh		
21	157211021	Vũ Hoàng Nam	Nam	08/10/1992	Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh		
22	157211022	Lê Thị Như Ngọc	Nữ	26/06/1993	Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh		
23	157211023	Lý Minh Nhật	Nam	11/09/1992	Tiền Giang	Chẩn đoán hình ảnh		
24	157211024	Đỗ An Nhiên	Nữ	08/04/1988	Lâm Đồng	Chẩn đoán hình ảnh		
25	157211025	Nguyễn Thị Kiều Nhung	Nữ	24/04/1994	Phú Yên	Chẩn đoán hình ảnh		
26	157211026	Trần Thị Tuyết Nhung	Nữ	15/01/1993	Quảng Nam	Chẩn đoán hình ảnh		
27	157211027	Neáng Sóc Sa Ni	Nữ	25/11/1990	An Giang	Chẩn đoán hình ảnh		
28	157211028	Quách Tô Ny	Nam	01/10/1989	Cà Mau	Chẩn đoán hình ảnh		
29	157211029	Phan Thị Minh Oanh	Nữ	02/02/1990	Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh		
30	157211030	Trần Song Long Phụng	Nam	05/11/1992	Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh		
31	157211031	Lê Hoàng Quỳnh	Nữ	01/09/1992	Quảng Ngãi	Chẩn đoán hình ảnh		
32	157211032	Hoàng Thanh Sơn	Nam	18/08/1987	Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh		
33	157211033	Văn Hải Sơn	Nam	05/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh		
34	157211034	Thái Công Tạo	Nam	18/10/1994	Cần Thơ	Chẩn đoán hình ảnh		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
35	157211035	Đặng Ngọc Thành	Nam	13/11/1991	Vĩnh Long	Chẩn đoán hình ảnh		
36	157211036	Nông Thị Thi	Nữ	04/03/1989	Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh		
37	157211037	Đỗ Hữu Thống	Nam	01/01/1991	Đồng Nai	Chẩn đoán hình ảnh		
38	157211038	Nguyễn Ngọc Thu	Nam	24/05/1994	Kon Tum	Chẩn đoán hình ảnh		
39	157211039	Nguyễn Tấn Thủ	Nam	09/07/1993	Cà Mau	Chẩn đoán hình ảnh		
40	157211040	Lê Vũ Thuận	Nam	16/04/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh		
41	157211041	Trần Thị Minh Thương	Nữ	14/06/1992	Quảng Ngãi	Chẩn đoán hình ảnh		
42	157211042	Huỳnh Quốc Tiến	Nam	18/07/1982	Đồng Tháp	Chẩn đoán hình ảnh		
43	157211043	Nguyễn Đức Tinh	Nam	03/11/1989	Thái Bình	Chẩn đoán hình ảnh		
44	157211044	Khổng Hồ Bảo Trâm	Nữ	06/09/1993	Bến Tre	Chẩn đoán hình ảnh		
45	157211045	Phan Thị Huyền Trang	Nữ	17/07/1991	Thừa Thiên Huế	Chẩn đoán hình ảnh		
46	157211046	Nguyễn Thị Mỹ Trang	Nữ	01/06/1992	Tây Ninh	Chẩn đoán hình ảnh		
47	157211047	Phạm Quốc Trịnh	Nam	20/10/1989	Đồng Nai	Chẩn đoán hình ảnh		
48	157211048	Biện Minh Tuệ	Nam	26/11/1993	Phú Yên	Chẩn đoán hình ảnh		
49	157211049	Trịnh Sơn Tùng	Nam	08/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh		
50	157211050	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	18/09/1987	Bến Tre	Chẩn đoán hình ảnh		
51	157211051	Phan Thị Thuỷ Vân	Nữ	20/11/1994	Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh		
52	157211052	Đỗ Thị Hải Vân	Nữ	01/11/1986	Đà Nẵng	Chẩn đoán hình ảnh		
53	157211053	Nguyễn Hồng Vũ	Nam	16/05/1990	Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh		
54	157211054	Võ Minh Vũ	Nam	12/02/1993	Cần Thơ	Chẩn đoán hình ảnh		
55	157211055	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	Nữ	18/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh		
56	157211056	Hồ Mỹ Xuyên	Nữ	10/03/1993	An Giang	Chẩn đoán hình ảnh		
57	157211057	Nguyễn Quang Bảo	Nam	15/08/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn thương chỉnh hình		
58	157211058	Nguyễn Đức Kiên Bình	Nam	07/01/1992	Kiên Giang	Chẩn thương chỉnh hình		
59	157211059	Tạ Hiền Bôramy	Nam	27/09/1981	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn thương chỉnh hình		
60	157211060	Trần Tuấn Chung	Nam	28/04/1992	Quảng Trị	Chẩn thương chỉnh hình		
61	157211061	Trần Quang Công	Nam	22/02/1993	Quảng Ngãi	Chẩn thương chỉnh hình		
62	157211062	Cao Lê Trí Cường	Nam	27/06/1994	Đắk Lắk	Chẩn thương chỉnh hình		
63	157211063	Trịnh Đình Đại	Nam	29/10/1987	Thanh Hóa	Chẩn thương chỉnh hình		
64	157211064	Lê Công Danh	Nam	01/01/1990	Cà Mau	Chẩn thương chỉnh hình		
65	157211065	Phạm Kim Đồng	Nam	05/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn thương chỉnh hình		
66	157211066	Hoàng Trung Dũng	Nam	07/03/1993	Quảng Trị	Chẩn thương chỉnh hình		
67	157211067	Võ Tiến Dũng	Nam	27/07/1993	Bình Định	Chẩn thương chỉnh hình		
68	157211068	Vũ Văn Dương	Nam	06/09/1993	Sông Bé	Chẩn thương chỉnh hình		
69	157211069	Trần Anh Duy	Nam	27/11/1993	Tiền Giang	Chẩn thương chỉnh hình		
70	157211070	Nguyễn Minh Giang	Nam	04/10/1993	An Giang	Chẩn thương chỉnh hình		
71	157211071	Bùi Tiến Hậu	Nam	02/09/1992	Đắk Nông	Chẩn thương chỉnh hình		
72	157211072	Phan Văn Hiếu	Nam	02/09/1995	Đắk Lắk	Chẩn thương chỉnh hình		
73	157211073	Đinh Phú Hòa	Nam	09/04/1994	Quảng Nam	Chẩn thương chỉnh hình		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
74	157211074	Lê Văn Hoàng	Nam	05/09/1994	Quảng Trị	Chấn thương chỉnh hình		
75	157211075	Trần Nguyễn Trọng Hoàng	Nam	28/10/1993	Lâm Đồng	Chấn thương chỉnh hình		
76	157211076	Lư Tấn Hưng	Nam	27/02/1994	Hậu Giang	Chấn thương chỉnh hình		
77	157211077	Nguyễn Văn Hưng	Nam	07/02/1994	Quảng Nam	Chấn thương chỉnh hình		
78	157211078	Hoàng Hữu Huynh	Nam	04/12/1990	Thừa Thiên Huế	Chấn thương chỉnh hình		
79	157211079	Tam Quốc Lào	Nam	07/11/1991	Đắk Lắk	Chấn thương chỉnh hình		
80	157211080	Nguyễn Chánh Lập	Nam	08/04/1992	Tiền Giang	Chấn thương chỉnh hình		
81	157211081	Vũ Hoàng Nam	Nam	04/09/1990	Đắk Lắk	Chấn thương chỉnh hình		
82	157211082	Nguyễn Văn Nhân	Nam	20/04/1987	Đồng Nai	Chấn thương chỉnh hình		
83	157211083	Lê Đăng Phong	Nam	26/08/1993	Bình Thuận	Chấn thương chỉnh hình		
84	157211084	Nguyễn Thanh Phong	Nam	01/06/1990	Quảng Trị	Chấn thương chỉnh hình		
85	157211085	Võ Hoài Phước	Nam	01/04/1992	Quảng Trị	Chấn thương chỉnh hình		
86	157211086	Phạm Duy Phương	Nam	20/12/1990	Gia Lai	Chấn thương chỉnh hình		
87	157211087	Lê Lâm Quân	Nam	18/04/1994	Khánh Hòa	Chấn thương chỉnh hình		
88	157211088	Nguyễn Nhật Quang	Nam	25/04/1992	Cần Thơ	Chấn thương chỉnh hình		
89	157211089	Nông Minh Tâm	Nam	10/01/1991	Đắk Lắk	Chấn thương chỉnh hình		
90	157211090	Phan Tấn Tâm	Nam	28/11/1994	Bến Tre	Chấn thương chỉnh hình		
91	157211091	Nguyễn Thành Tâm	Nam	02/07/1985	Trà Vinh	Chấn thương chỉnh hình		
92	157211092	Nguyễn Xuân Thiện	Nam	18/12/1987	Bến Tre	Chấn thương chỉnh hình		
93	157211093	Sơn Ngọc Thuần	Nam	10/01/1990	Vĩnh Long	Chấn thương chỉnh hình		
94	157211094	Lê Hoàng Thuận	Nam	18/08/1982	Đồng Tháp	Chấn thương chỉnh hình		
95	157211095	Võ Hoài Thương	Nam	17/04/1987	Cà Mau	Chấn thương chỉnh hình		
96	157211096	Lê Quốc Tiến	Nam	15/07/1993	Tây Ninh	Chấn thương chỉnh hình		
97	157211097	Đinh Văn Tiến	Nam	25/01/1990	Bình Phước	Chấn thương chỉnh hình		
98	157211098	Phạm Ngọc Tín	Nam	05/01/1993	Quảng Ngãi	Chấn thương chỉnh hình		
99	157211099	Đinh Công Trương	Nam	16/07/1986	Đắk Lắk	Chấn thương chỉnh hình		
100	157211100	Phạm Văn Trường	Nam	24/08/1994	Nghệ An	Chấn thương chỉnh hình		
101	157211101	Lê Thành Tuấn	Nam	28/10/1993	Lâm Đồng	Chấn thương chỉnh hình		
102	157211102	Liêu Khánh Tường	Nam	27/04/1989	Sóc Trăng	Chấn thương chỉnh hình		
103	157211103	Phan Bửu Vinh	Nam	15/07/1992	Cần Thơ	Chấn thương chỉnh hình		
104	157211104	Lê Tuấn Vũ	Nam	12/12/1993	Hà Tĩnh	Chấn thương chỉnh hình		
105	157211105	Nguyễn Văn Vỹ	Nam	20/10/1993	Quảng Bình	Chấn thương chỉnh hình		
106	157211176	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	12/01/1993	Đắk Lắk	Giải phẫu bệnh		
107	157211177	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	08/10/1993	Đắk Lắk	Giải phẫu bệnh		
108	157211178	Nguyễn Huy Thịnh	Nam	25/07/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Giải phẫu bệnh		
109	157211265	Biện Ngọc Anh	Nam	10/05/1993	Hà Tĩnh	Ngoại - Lồng ngực		
110	157211266	Đặng Hải Đăng	Nam	05/11/1993	Kiên Giang	Ngoại - Lồng ngực		
111	157211267	Đặng Phước Hưng	Nam	27/09/1993	Tây Ninh	Ngoại - Lồng ngực		
112	157211268	Trần Minh Hưng	Nam	19/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại - Lồng ngực		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
113	157211269	Nguyễn Thanh Huy	Nam	23/02/1991	Quảng Ngãi	Ngoại - Lòng ngực		
114	157211270	Huỳnh Duy Khoa	Nam	03/02/1993	Bình Định	Ngoại - Lòng ngực		
115	157211271	Ngô Xuân Lộc	Nam	08/06/1991	Đắk Lắk	Ngoại - Lòng ngực		
116	157211272	Phạm Hùng Quốc	Nam	11/02/1993	Phú Yên	Ngoại - Lòng ngực		
117	157211273	Trần Xuân Sơn	Nam	27/12/1993	Quảng Bình	Ngoại - Lòng ngực		

Ấn định danh sách 117 học viên

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Hiện diện:

Vắng mặt:

ThS. Lê Thị Thanh Phương

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2